

Bản án số: **74/2020/HS-PT**
Ngày: 19 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Ông **Phạm Sanh Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Hà Lâm T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Lâm T, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Số 1360 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh R và bà Nguyễn Thị Thanh H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Lâm T là nhân viên bán hàng tại cơ sở Vật liệu xây dựng “Nhà Xinh” của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P ở số 483 – 483A Nguyễn Trung Trực, phường V, thành phố R từ tháng 5 năm 2017. T có nhiệm vụ nhận đơn đặt hàng, đặt cọc, trả lại hàng của khách và nhập vào phần mềm máy tính quản lý của công ty. Do đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước của Công ty nên T nhập không tên một số khách hàng là chị Nguyễn Thị Hồng Em, Danh Nguyễn Anh Thư, Nguyễn Thy Nguyễn Thảo, Võ Văn Mông, Chiêm Thái Vinh, Đặng Thị Lem, Mã Thanh Tùng (tên gọi khác Tý), Chương Văn Tiến Đạt, Nguyễn Chí Nhân, Lê Hữu Mai Châu (Cô Hồng), Nhiễm (chưa xác định tên thật và địa chỉ) và một số khách

hàng chưa xác định được tên thật và địa chỉ nhằm chiếm đoạt tài sản Công ty TNHH một thành viên P cụ thể như sau:

Ngày 12/09/2018 Nguyễn Thy Nguyên Thảo đến cơ sở Vật liệu xây dựng “Nhà Xinh” ở số 483 – 483A Nguyễn Trung Trực, phường V, thành phố R. Lúc này chị Thảo gặp Hà Lâm T là nhân viên bán hàng đặt mua vật liệu xây dựng và đồ trang trí nội thất với tổng số tiền 68.254.694 đồng (mã khách hàng 78118057) nhưng chị Thảo đã sử dụng hết và chỉ trả lại một số gạch còn dư lấy lại 3.000.000 đồng từ cơ sở “Nhà Xinh”. Tuy nhiên Hà Lâm T đã nhập không vào hệ thống máy tính quản lý chị Nguyễn Thy Nguyên Thảo (mã khách hàng 78118057) trả 19m gạch loại BM 30 x 60 D229 DAM chiếm đoạt 3.177.720 đồng; ngày 24/10/2018 T nhập không tên Nguyễn Chí Nhân (mã khách hàng 43234068) trả 20 bịch gon chiếm đoạt 500.000 đồng; ngày 19/11/2018 T nhập không tên anh Chiêm Thái Vinh (mã khách hàng 64086100) trả 50 thùng gạch loại BT 30 x 30 353 Nâu chiếm đoạt số tiền 3.250.000 đồng; ngày 21/11/2018 chị Nguyễn Thị Hồng Em (mã khách hàng 63541045) trả lại 62m gạch loại 60 x 60 (mã số 7685) chiếm đoạt số tiền 10.012.464 đồng; ngày 09/12/2018 Đặng Thị Lem (mã khách hàng 03278073) trả 18 thùng gạch loại 50 x 50 5536 chiếm đoạt số tiền 2.007.900 đồng; ngày 15/12/2018 Mã Thanh Tùng (Tý) mã khách hàng (77445034) trả 01 cái bồn cầu xuất khẩu chiếm đoạt 980.000 đồng; ngày 24/12/2018 Lê Hữu Mai Châu (Cô Hồng) mã khách hàng (73364710) trả 01 bao “Sỏi đen tự nhiên” chiếm đoạt 5.000.000 đồng; ngày 01/01/2019 Chương Văn Tiến Đạt mã khách hàng (30556872) trả 6 thùng gạch loại BT 30 x 30 331 loại B, 22 thùng gạch loại QP 50 x 50 530302 LAA và 01 bồn cầu xuất khẩu, chiếm đoạt số tiền 3.502.960 đồng; ngày 12/01/2019 T nhập không chị Danh Nguyễn Anh Thư (mã khách hàng 36886482) trả 10 thùng gạch loại HN3 30 x 45 3585LB chiếm đoạt 1.000.000 đồng (trong khi đó chị Thư không đặt mua 10 thùng gạch trên); ngày 13/01/2019 T nhập không tên Võ Văn Mỏng (mã khách hàng 24733663) trả 13 thùng gạch loại TH 30 x 45 34526LC VIEN chiếm đoạt số tiền 1.006.460 đồng; ngày 13/01/2019 tên Nhiễm (mã khách hàng 12254152) đặt cọc 20.000.000 đồng nhưng T chỉ nhập vào máy chị Nhiễm đặt cọc 10.000.000 đồng còn lại 10.000.000 đồng T chiếm đoạt. Sau đó Hà Lâm T chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền Hà Lâm T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt anh Tý bằng hình thức nhập không tên 12 khách hàng là 40.437.504 đồng để tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra anh Hồ Quốc Tý cung cấp 16 khách hàng nhưng không có địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R chưa đủ căn cứ xác minh và xử lý theo quy định pháp luật. Ngày 03/07/2019 và 28/10/2019 Hà Lâm T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** 03 phiếu thu; 07 hóa đơn mua hàng; 01 phiếu nhập trả hàng của chị Hồng; 01 phiếu trả hàng chị Thư; 01 phiếu trả hàng của chị Thảo, anh Mỏng, chú Vinh, chí Nghi; 01 phiếu nhập trả hàng anh

Đạt; 01 phiếu trả hàng anh Nhân, anh Phương, chú Vinh (tất cả chứng từ kèm theo hồ sơ vụ án).

*** *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Lâm T **09 (chín) tháng tù** về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** *Sau khi xét xử sơ thẩm***, ngày 10/3/2020 bị cáo Hà Lâm T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa**, bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là không nặng. Tuy nhiên, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng tù xuống còn 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Hà Lâm T là nhân viên bán hàng tại cơ sở Vật liệu xây dựng “Nhà Xinh” của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P ở số 483 – 483A Nguyễn Trung Trực, phường V, thành phố R. T có nhiệm vụ nhận đơn đặt hàng, đặt cọc, trả lại hàng của khách và nhập vào phần mềm máy tính quản lý của công ty. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 1/2019, T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng việc dùng tên của các khách hàng để nhập không số lượng khách hàng trả lại hàng (vật liệu xây dựng) và nhập số tiền khách hàng đặt cọc ít hơn thực tế và chiếm đoạt tổng số tiền 40.437.504 đồng của

Công ty để tiêu xài cá nhân . Do vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được rằng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã chiếm đoạt tiền của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, gây tâm lý bức xúc cho người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tại đơn kháng cáo bị cáo Hà Lâm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội nhiều lần, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng (Quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 70.000.000 đồng) và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng thêm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Lâm T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Hà Lâm T – 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THA hình sự huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (1);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang